

Số: /2020/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết về nội dung, chương trình và việc tổ chức bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động, việc miễn giảm các nội dung huấn luyện đã học đối với chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; hướng dẫn về cách tính tần suất tai nạn lao động

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 58/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 05 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động,

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định chi tiết về nội dung, chương trình và việc tổ chức bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động, việc miễn giảm các nội dung huấn luyện đã học đối với chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; hướng dẫn về cách tính tần suất tai nạn lao động.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết về nội dung, chương trình và việc tổ chức bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động, việc miễn giảm các nội dung huấn luyện đã học, đối với chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; hướng dẫn về cách tính tần suất tai nạn lao động.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật bảo hiểm xã hội.

2. Tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động (sau đây gọi tắt là tổ chức đánh giá);

3. Chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động (sau đây gọi tắt là chuyên gia đánh giá);

4. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện lập báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động.

Điều 3. Quản lý hoạt động đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ định Cục An toàn lao động là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm quản lý hoạt động đánh giá an toàn, vệ sinh lao động (sau đây gọi tắt là cơ quan đầu mối).

Chương II

BỒI DƯỠNG, SÁT HẠCH NGHIỆP VỤ ĐÁNH GIÁ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Điều 4. Bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

1. Bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động được thực hiện đối với người huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cơ hữu của tổ chức đánh giá đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành **phù hợp lĩnh vực đánh giá**, có ít nhất 8 năm kinh nghiệm trong công tác an toàn, vệ sinh lao động.

2. **Chuyên gia đánh giá phải bồi dưỡng lại và bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nghiệp vụ đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động.**

3. Sau bồi dưỡng, học viên phải sát hạch, sát hạch lại. Cơ quan đầu mối công nhận, công bố đối với học viên đã sát hạch đạt yêu cầu.

Điều 5. Nội dung chương trình, thời gian bồi dưỡng nghiệp vụ bồi dưỡng đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động

1. Chương trình bồi dưỡng lần đầu

Chương trình bồi dưỡng lần đầu đối với chuyên gia đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động bao gồm hợp phần chung và các hợp phần chuyên đề sau:

a) Hợp phần chung: Hệ thống chính sách, pháp luật về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; Nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức việc đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư vấn, hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động;

b) Hợp phần đánh giá chuyên đề:

b1) Hợp phần 1: Nghiệp vụ đánh giá xây dựng và thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động;

b2) Hợp phần 2: Nghiệp vụ đánh giá việc thực hiện chế độ bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động; đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động đặc thù; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

b3) Hợp phần 3: Nghiệp vụ đánh giá việc quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động;

b4) Hợp phần 4: Nghiệp vụ đánh giá điều kiện lao động, cải thiện môi trường làm việc; tính hiệu quả việc triển khai và tần suất tai nạn lao động.

Chương trình huấn luyện chi tiết được xây dựng theo Chương trình khung tại phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư này. Học viên có quyền lựa chọn học 1 hoặc nhiều hợp phần theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

2. Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động (sau đây gọi tắt là bồi dưỡng cập nhật kiến thức) đối với chuyên gia đánh giá như sau:

a) Cập nhật những nội dung mới về hệ thống chính sách, pháp luật về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; đánh giá an toàn, vệ sinh lao động;

b) Cập nhật nội dung mới về kỹ năng, nghiệp vụ tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; nghiệp vụ đánh giá chuyên đề...

3. Chương trình bồi dưỡng lại nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động giống như bồi dưỡng lần đầu.

3. Thời gian bồi dưỡng nghiệp vụ bồi dưỡng đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động

a) Thời gian khóa bồi dưỡng lần đầu nghiệp vụ đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động: 16 giờ đối với hợp phần lý thuyết chung, tối đa 20 giờ đối với hợp phần đánh giá chuyên đề; không bao gồm thời gian sát hạch. Thời gian khóa bồi dưỡng lại bằng $\frac{1}{2}$ thời gian khóa bồi dưỡng lần đầu.

b) Thời gian khóa bồi dưỡng cập nhật kiến thức an toàn, vệ sinh lao động tối thiểu 08 giờ;

4. Quy mô và hình thức tổ chức khoá bồi dưỡng:

- a) Quy mô khoá bồi dưỡng: Không quá 40 người/khoá;
- b) Hình thức tổ chức bồi dưỡng: Bồi dưỡng tập trung.

Điều 6. Nguyên tắc, hình thức, nội dung sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

1. Học viên được tham gia sát hạch nếu bảo đảm lên lớp tối thiểu 80% thời lượng từng hợp phần trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ; học viên có quyền chọn 1 hoặc nhiều nội dung để sát hạch.

2. Học viên phải sát hạch sau khi hoàn thành khóa bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động lần đầu. Chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động phải bồi dưỡng, sát hạch lại trong vòng 24 tháng kể từ khi được công nhận và công bố trên cổng thông tin điện tử theo quy định.

3. Hình thức, nội dung sát hạch đối với khóa huấn luyện nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

a) Sát hạch lý thuyết: Học viên làm bài sát hạch trên giấy theo hình thức trắc nghiệm trong thời gian 90 phút.

b) Sát hạch thực hành: Học viên lựa chọn 01 tình huống khi đi đánh giá và trình bày trước hội đồng sát hạch trong thời gian không quá 30 phút/học viên.

4. Học viên tham gia khóa huấn luyện nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động được sát hạch lý thuyết và sát hạch thực hành lần 2 nếu kết quả sát hạch lần 1 không đạt yêu cầu. Thời gian và địa điểm do Hội đồng sát hạch quyết định. Các học viên không đạt yêu cầu khi sát hạch lần 2 phải tham gia lại khóa huấn luyện nghiệp vụ đối với nội dung sát hạch không đạt yêu cầu.

Điều 7. Miễn giảm các nội dung bồi dưỡng, sát hạch

1. Đối với học viên đã qua các khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động khác theo quy định của pháp luật mà có nội dung trùng với nội dung theo quy định tại Thông tư này thì được miễn giảm những nội dung đã học.

2. Học viên là chuyên gia đánh giá viên trưởng, chủ trì đánh giá về hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động theo tiêu chuẩn ISO 45001- 2018 cho ít nhất 03 doanh nghiệp trong vòng 12 tháng tính đến ngày đăng ký bồi dưỡng lần đầu, thì được miễn giảm học các nội dung về nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức đánh giá được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

2. Đối với học viên đã qua các khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động khác theo quy định của pháp luật trong vòng 24 tháng tính đến thời điểm bồi dưỡng **lại** mà có nội dung trùng với nội dung theo quy định tại Thông tư này thì được miễn giảm những **nội dung đã học**.

3. Chuyên gia đánh giá được miễn **giảm việc bồi dưỡng và sát hạch** lại theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư này khi có đủ các điều kiện sau:

a) Trong 24 tháng kể từ khi được công bố theo quy định, đã hoàn thành ít nhất 01 khóa bồi dưỡng cập nhật kiến thức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động;

b) Trong vòng 24 tháng kể từ khi được công bố theo quy định, đã trực tiếp thực hiện đánh giá an toàn, vệ sinh lao động cho ít nhất 06 doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư này; hoặc đã trực tiếp thực hiện ít nhất 03 cuộc đánh giá an toàn, vệ sinh lao động cho 03 doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư này và chủ trì ít đánh giá về hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động theo tiêu chuẩn ISO 45001- 2018 cho ít nhất 05 doanh nghiệp.

4. Chuyên gia đánh giá chỉ đáp ứng theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này thì không phải bồi dưỡng lại nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động.

5. Chuyên gia đánh giá chỉ đáp ứng theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này thì được miễn giảm sát hạch lại.

6. Chuyên gia đánh giá không đáp ứng theo quy định tại điểm a, b Khoản 3 Điều này thì phải tham gia bồi dưỡng, sát hạch lại nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 8. Lập kế hoạch và lựa chọn đơn vị tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

1. Cơ quan đầu mối có trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; lựa chọn đơn vị thực hiện bồi dưỡng; thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; công nhận kết quả sát hạch bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; công bố danh sách chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động.

2. Đơn vị được lựa chọn thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động phải đảm bảo yêu cầu sau:

a) Là tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Hạng C (được huấn luyện người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động), Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và được công bố đủ điều kiện thực hoạt động quan trắc môi trường lao động đang còn hiệu lực theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng các nội dung tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động đáp ứng được yêu cầu tại Khoản 3 Điều này;

c) Đã tổ chức khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và huấn luyện nghiệp vụ an toàn, vệ sinh lao động cho người huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong 12 tháng kể từ thời điểm đề xuất việc tổ chức bồi dưỡng;

d) Thực hiện trách nhiệm của đơn vị thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động quy định tại Điều 11 Thông tư này.

3. Kế hoạch tổ chức khóa bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động bao gồm các nội dung sau:

a) Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức khóa bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động;

b) Số lượng học viên dự kiến tham gia;

c) Chương trình, nội dung huấn luyện, bồi dưỡng;

d) Danh sách giảng viên tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động (kèm lý lịch khoa học) tham gia bồi dưỡng;

đ) Kế hoạch tổ chức sát hạch và đề xuất thành viên tham gia Hội đồng sát hạch theo nội dung, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Tài liệu, giáo trình huấn luyện và ngân hàng đề sát hạch phù hợp với nội dung, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Hội đồng sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

1. Thủ trưởng cơ quan đầu mối quyết định thành lập Hội đồng sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động.

2. Hội đồng sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động có tối thiểu 05 thành viên là đại diện cơ quan đầu mối và đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức khóa huấn luyện, trong đó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo cơ quan đầu mối.

3. Hội đồng sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động có trách nhiệm tổ chức thực hiện sát hạch khóa bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động.

4. Hội đồng sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động có các nhiệm vụ sau đây:

a) Duyệt danh sách học viên đủ điều kiện sát hạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư này;

b) Xây dựng, điều chỉnh đề sát hạch phù hợp với đối tượng tham dự khóa bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động;

c) Thành lập Tổ chấm sát hạch;

d) Tổng hợp kết quả sát hạch, báo cáo thủ trưởng Cơ quan đầu mối quyết định công nhận kết quả sát hạch. Mẫu Báo cáo kết quả sát hạch khóa huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Tổng hợp các ý kiến đóng góp về việc tổ chức, chương trình, quy trình báo cáo thủ trưởng Cơ quan đầu mối và xử lý các vụ việc xảy ra trong quá trình sát hạch.

Điều 10. Tổ chấm sát hạch bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

1. Tổ chấm sát hạch có tối thiểu 03 thành viên chấm sát hạch lý thuyết và 02 thành viên chấm sát hạch thực hành gồm: chuyên gia có trình độ từ đại học trở lên thuộc chuyên ngành khối kỹ thuật và có kinh nghiệm từ 12 năm trở lên trong xây dựng chính sách, pháp luật, quản lý, thanh tra, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động tại cơ quan có chức năng, nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác an toàn, vệ sinh lao động; đại diện cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động.

2. Tổ chấm sát hạch có nhiệm vụ sau đây:

a) Hỏi, chấm điểm và tổng hợp, báo cáo kết quả sát hạch cho Hội đồng sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động;

b) Kiến nghị Hội đồng sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động điều chỉnh kịp thời những sai sót trong đề sát hạch.

Điều 11. Công nhận kết quả sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

1. Thủ trưởng cơ quan đầu mối quyết định công nhận kết quả sát hạch theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động, cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động và công bố trên Cổng thông tin điện tử các học viên đạt yêu cầu sát hạch. Mẫu Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Học viên đạt yêu cầu sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động khi kết quả sát hạch lý thuyết, kết quả sát hạch thực hành theo chương trình bồi dưỡng đạt từ 80 điểm (theo thang điểm 100) trở lên.

Điều 12. Công bố thông tin về hoạt động đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

1. Học viên đạt yêu cầu sát hạch hoặc được miễn giảm sát hạch được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và cơ quan đầu mối. Mẫu công bố danh sách chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động theo Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

2. Tổ chức có chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 58/2020/NĐ-CP và đảm bảo đánh giá đầy đủ các hợp phần theo quy định thì được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và cơ quan đầu mối.

3. Cơ quan đầu mối công bố trên Cổng thông tin điện tử danh sách các tổ chức, chuyên gia đánh giá không được công nhận kết quả đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại điểm c, Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 58/2020/NĐ-CP; danh sách doanh nghiệp vi phạm bị thu hồi Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

1. Công khai thu phí bồi dưỡng và chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí bồi dưỡng cho học viên trong trường hợp đơn vị không thực hiện việc bồi dưỡng theo đúng quy định tại Thông tư này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động, đơn vị bồi dưỡng phải đáp ứng các yêu cầu trong kế hoạch đã được duyệt. Trường hợp có sự thay đổi kế hoạch, phải thông báo kịp thời về cơ quan đầu mối để được xem xét quyết định.

3. Tuân thủ quy chế bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động do cơ quan đầu mối ban hành.

4. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, con người, đảm bảo an ninh, an toàn trong suốt quá trình sát hạch lý thuyết và sát hạch thực hành.

5. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến khóa bồi dưỡng nghiệp vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 13. Tần suất tai nạn lao động

1 Tần suất tai nạn lao động được tính theo công thức:

$$K = \frac{N * 1000}{P}$$

Trong đó:

N là số người bị tai nạn lao động phải nghỉ việc từ 01 ngày trở lên và số người chết (trừ các trường hợp bị tai nạn trên đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở) trong kỳ báo cáo hằng năm theo quy định của pháp luật;

P là tổng số người lao động trung bình trong năm tính từ 1/1 đến ngày 31/12 của năm đó theo công thức: $P = (T1 + T2 + \dots + T12) / 12$, với T1: số người lao động có hợp đồng lao động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật trong tháng 1; T2: số người lao động có hợp đồng lao động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật trong tháng 2, ...; T12: số người lao động của doanh nghiệp có hợp đồng lao động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật trong tháng 12.

2. Tần suất tai nạn lao động của năm liền kề trước năm đề xuất so với tần suất tai nạn lao động trung bình của 03 năm liền kề trước năm đề xuất theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 58/2020/NĐ-CP được tính như sau:

$$T = \frac{K1}{(K1 + K2 + K3) / 3} \quad (0 \leq K1, K2, K3 \leq 1)$$

Trong đó:

- K1 là tần suất tai nạn lao động của năm liền kề trước năm đề xuất (năm thứ nhất);
- K2 là tần suất tai nạn lao động của năm liền kề trước năm thứ nhất (năm thứ hai);
- K3 là tần suất tai nạn lao động của năm liền kề trước năm thứ hai (năm thứ ba).

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện Thông tư này.
2. Thanh tra, kiểm tra hoạt động đánh giá an toàn, vệ sinh lao động bao gồm hoạt động của các tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động đóng trên địa bàn.
3. Thực hiện xử phạt vi phạm hành chính, đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.
4. Thông báo cho cơ quan đầu mối khi tiến hành xử phạt, đình chỉ hoạt động, tước Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và các hành vi liên quan đến việc đánh giá an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan đầu mối

1. Xây dựng, ban hành, áp dụng quy chế tổ chức bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; xây dựng tài liệu hướng dẫn lập báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động.
2. Công bố danh sách doanh nghiệp, chuyên gia đánh giá, tổ chức thực hiện đánh giá an toàn, vệ sinh lao động và các vi phạm liên quan trên trang thông tin điện tử của Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (<http://antoanlaodong.gov.vn>).
3. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất hoạt động đánh giá an toàn, vệ sinh lao động bao gồm hoạt động của các tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động theo thẩm quyền;

4. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, Thủ trưởng cơ quan đầu mối quyết định việc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định làm cơ sở cho việc quyết định áp dụng mức đóng. Thành phần Hội đồng gồm đại diện cơ quan chuyên môn Bộ Y tế, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt nam và một số cơ quan, tổ chức có liên quan khác.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, đề nghị các cá nhân, tổ chức phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ LĐTBXH;
- Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (30 bản).

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung

Phụ lục I.
CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG LẦN ĐẦU NGHIỆP VỤ
ĐÁNH GIÁ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

(Kèm theo Thông tư số /2020 /TT-BLĐTBXH ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội)

TT	Môn học/ đối tượng huấn luyện	Nội dung huấn luyện	Số tiết tối thiểu
I. Học phần chung/Áp dụng cho tất cả học viên			
		Hệ thống chính sách, pháp luật về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; đánh giá an toàn, vệ sinh lao động;	8
		Nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức việc đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; Xây dựng kế hoạch, đề cương đánh giá, thành lập đoàn đánh giá, các bước tiến hành đánh giá, phương pháp thu thập tài liệu, chứng cứ, phỏng vấn người sử dụng lao động, người lao động và các đối tượng liên quan, tổng hợp số liệu, phân tích số liệu, viết báo cáo kết quả đánh giá	4
		Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư vấn, hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động	4
		Sát hạch lý thuyết	2
		Sát hạch thực hành	2
II. Học phần chuyên đề (học viên lựa chọn một hoặc nhiều học phần)			
1.	Học	Nghiệp vụ đánh giá việc xây dựng	4
		Nghiệp vụ đánh giá việc tổ chức bộ máy về an toàn, vệ sinh lao	

phần 1	và thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động;	động	
		Nghiệp vụ đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch về an toàn, vệ sinh lao động	4
		Nghiệp vụ đánh giá việc kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	4
		Nghiệp vụ đánh giá việc tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động	2
		Nghiệp vụ đánh giá việc sơ kết, tổng kết về an toàn, vệ sinh lao động; kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước	4
	Sát hạch lý thuyết		2
	Sát hạch thực hành		2
2. Hợp phần 2	Nghiệp vụ đánh giá việc thực hiện chế độ bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động; đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động đặc thù; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Nghiệp vụ đánh giá thông tin, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động	4
		Nghiệp vụ đánh giá chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động	4
		Nghiệp vụ đánh giá việc thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật	2

		Nghiệp vụ đánh giá thời giờ làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại	2
		Nghiệp vụ đánh giá đối với trách nhiệm của người sử dụng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	4
		Nghiệp vụ đánh giá các chế độ về nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	4
	Sát hạch lý thuyết		2
	Sát hạch thực hành		2
3. Hợp phần 3	Nghiệp vụ đánh giá việc quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động;	Nghiệp vụ đánh giá biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động	4
		Nghiệp vụ đánh giá việc quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động	4
		Nghiệp vụ đánh giá việc thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, biện pháp an toàn đã ban hành	4
		Lưu trữ hồ sơ, thực hiện việc khai báo, điều tra, báo cáo về tai nạn lao động, an toàn, vệ sinh lao động,...	8
		Sát hạch lý thuyết	
	Sát hạch thực hành		2

IV. Hợp phần 4	Nghiệp vụ đánh giá điều kiện lao động, cải thiện môi trường làm việc; tính hiệu quả việc triển khai và tần suất tai nạn lao động	Nghiệp vụ hướng dẫn tính tần suất tai nạn lao động; tính hiệu quả triển khai; việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	8
		Nghiệp vụ đánh giá khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động	4
		Nghiệp vụ đánh giá quản lý sức khỏe người lao động	4
		Nghiệp vụ đánh giá việc quan trắc môi trường lao động	4
	Sát hạch lý thuyết		2
	Sát hạch thực hành		2

**Ghi chú: 1 tiết học lý thuyết = 45 phút; 1 tiết thực hành = 60 phút*

Phụ lục II.
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ SÁT HẠCH KHÓA BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
ĐÁNH GIÁ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

(Kèm theo Thông tư số/2020/TT-BLĐTBXH ngày tháng năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội)

HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

Kết quả sát hạch khóa bồi dưỡng nghiệp vụ
đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

1. THÔNG TIN VỀ KHÓA BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐÁNH GIÁ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

- Chương trình, nội dung bồi dưỡng
- Tổng số học viên dự kiến, số lượng học viên thực tế tham gia (kèm danh sách).
- Thời gian, địa điểm tổ chức.
- Các nội dung khác.....

2. KẾT QUẢ KHÓA BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐÁNH GIÁ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

- Môn học.....: số lượng học viên.....; số lượng học viên đủ điều kiện sát hạch.....; số lượng học viên sát hạch đạt yêu cầu đạt yêu cầu :
- Môn học.....: số lượng học viên.....; số lượng học viên đủ điều kiện sát hạch.....; số lượng học viên sát hạch đạt yêu cầu đạt yêu cầu :

Danh sách chi tiết kết quả sát hạch của các học viên được gửi kèm báo cáo này

3. Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH CHI TIẾT KẾT QUẢ SÁT HẠCH CỦA CÁC HỌC VIÊN

1. Kết quả môn học

STT	Họ và tên	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch				Đánh giá (Đạt/ Không đạt)
			Lần 1		Lần 2		
			Điểm lý thuyết	Điểm thực hành	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành	
1	Nguyễn Văn A	...tiết/...tiết	.../...	.../...	.../...	.../...	

1. Kết quả môn học

STT	Họ và tên	Thời gian lên lớp	Kết quả sát hạch				Đánh giá (Đạt/ Không đạt)
			Lần 1		Lần 2		
			Điểm lý thuyết	Điểm thực hành	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành	
1	Nguyễn Văn A	...tiết/...tiết	.../...	.../...	.../...	.../...	

...

Phụ lục III.

Mẫu công bố danh sách chuyên gia đánh giá và tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động trên Cổng thông tin điện tử

(Kèm theo Thông tư số /2020 /TT-BLĐTBXH ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội)

I. DANH SÁCH CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

STT	Họ và tên chuyên gia đánh giá	Mã số	Lĩnh vực đánh giá	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác	Thời hạn đánh giá	Ghi chú
1							
2							
3							
...							

II. DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

STT	Tên tổ chức đánh giá	Tên các chuyên gia cơ hữu thuộc tổ chức		Địa chỉ tổ chức	Ghi chú
		Tên chuyên gia đánh giá	Lĩnh vực được đánh giá		
1					
2					
...					

III. DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP VI PHẠM HOẠT ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH MỨC ĐÓNG

Phụ lục III.**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐÁNH GIÁ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**

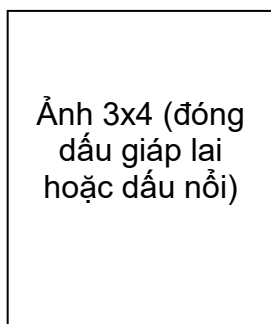
(Kèm theo Thông tư số /2020/TT-BLĐTBXH ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội)

Mẫu số 01. Mẫu Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa bồi dưỡng lần đầu nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

(TÊN ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA BỒI DƯỠNG LẦN ĐẦU NGHIỆP VỤ ĐÁNH GIÁ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Số:.....

Họ và tên: Nam, Nữ:

Sinh ngày:, Nơi sinh.....

Quốc tịch:, Số CMND/Căn cước công dân/hộ chiếu.....

Đơn vị công tác:.....

Chức vụ:

Đã hoàn thành khóa bồi dưỡng nghiệp vụ lần đầu đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động đối với hợp phần:

STT	Hợp phần	Đã hoàn thành (đánh dấu x vào hợp phần đã hoàn thành)
1	Hợp phần chung	<input type="checkbox"/>
2	Hợp phần đánh giá chuyên đề	
2.1.	Hợp phần 1	<input type="checkbox"/>
2.2	Hợp phần 2	<input type="checkbox"/>
2.3	Hợp phần 3	<input type="checkbox"/>

2.4	Hợp phần 4	<input type="checkbox"/>
-----	------------	--------------------------

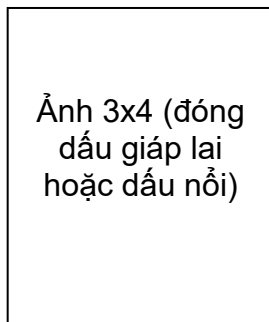
Được tổ chức từ ngàytháng.....năm.....đến ngàythángnăm

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02. Mẫu Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa bồi dưỡng định kỳ nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

(TÊN ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
, ngày.....tháng.....năm.....



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA BỒI DƯỠNG ĐỊNH KỲ
NGHIỆP VỤ ĐÁNH GIÁ AN TOÀN, VỆ SINH LAO
ĐỘNG
 Số:.....

Họ và tên: Nam, Nữ:

Sinh ngày:, Nơi sinh.....

Quốc tịch:, Số CMND/Căn cước công dân/hộ chiếu.....

Đơn vị công tác:.....

Chức vụ:

Đã hoàn thành khóa bồi dưỡng nghiệp vụ định kỳ đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động

Được tổ chức từ ngàytháng.....năm.....đến ngàythángnăm

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

